

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2024/DS-ST

Ngày 27/9/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2024/QĐXX-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng SGTT, Địa chỉ: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh ; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng giám đốc; Đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV SBA; Địa chỉ: 278 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh ; Người đại diện theo pháp luật ông Lê Ngọc T1- Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Gia T; Địa chỉ: Lầu 4, 278 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy uỷ quyền số 4913/2023/UQ-TGD ngày 22/12/2023.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Số 5 lô 1 Đường P , Phường H , Quận K , Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 27 tháng 12 năm 2023 nộp tại Toà án ngày 27 tháng 12 năm 2023 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là Ngân hàng SGTT có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Gia T trình bày: Ngày 12/9/2017, Bà Lê Thị H có ký với Ngân hàng SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 146,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Thẻ Visa Platinum, số thẻ 436438 – 9186 hạn mức là 146,000,000 đồng , lãi suất áp dụng 2.4 %/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 475,990,640 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 428,308,000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 16/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 153,015,743 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Sau đó, từ tháng 03/2020 đến tháng 03/2021, bà Lê Thị H thanh toán thêm vào thẻ tín dụng số tiền 24,500,000 đồng. Nên nợ gốc của bà Lê Thị H hiện còn lại là 128.515.743 đồng. (153.015.743 đồng – 24.500.000 đồng = 128.515.743 đồng). Do bà Lê Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 406.107.812 đồng (Bốn trăm lẻ sáu triệu, một trăm lẻ bảy ngàn tám trăm mười hai đồng) trong đó: Nợ gốc là 128.515.743 đồng; Lãi quá hạn : 277.592.069 đồng; Lãi suất áp dụng: 3.6% (2.4% x 150%). Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Ngân hàng SGTT yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng SGTT tổng số tiền tạm tính đến ngày

27/9/2024 là 406.107.812 đồng (Bốn trăm lẻ sáu triệu, một trăm lẻ bảy ngàn tám trăm mười hai đồng) trong đó: Nợ gốc là 128.515.743 đồng; Lãi quá hạn: 277.592.069 đồng. Ngoài ra, bà H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Phía nguyên đơn: Không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng nào khác và sớm đưa vụ án ra xét xử không phải hoãn giải thêm.

Bị đơn bà Lê Thị H đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng SGTT thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét nguyên đơn Ngân hàng SGTT có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Gia T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng SGTT và các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 146.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Thẻ Visa Platinum, số thẻ 436438 – 9186 hạn mức là 146.000.000 đồng , lãi suất áp dụng 2.4 %/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 475.990.640 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 428.308.000 đồng. bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 16/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân

hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 153.015.743 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 153.015.743 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Sau đó, từ tháng 03/2020 đến tháng 03/2021, bà Lê Thị H thanh toán thêm vào thẻ tín dụng số tiền 24.500.000 đồng. Nên nợ gốc của bà Lê Thị H hiện còn lại là 128.515.743 đồng ($153.015.743 \text{ đồng} - 24.500.000 \text{ đồng} = 128.515.743 \text{ đồng}$). Các tình tiết trên đây đã được thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định các tình tiết trên là sự thật.

[4] Xét trong quá trình thực hiện Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng SGTT và các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 12/9/2017 loại thẻ Visa Platinum, số thẻ 436438 – 9186, hạn mức là 146.000.000 đồng, lãi suất áp dụng là 2.4%/tháng giữa Ngân hàng SGTT với bà Lê Thị H. Ngày 16/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 153,015,743 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Sau đó, từ tháng 03/2020 đến tháng 03/2021, bà Lê Thị H thanh toán thêm vào thẻ tín dụng số tiền 24.500.000 đồng. Nên nợ gốc của bà Lê Thị H hiện còn lại là 128.515.743 đồng ($153.015.743 \text{ đồng} - 24.500.000 \text{ đồng} = 128.515.743 \text{ đồng}$). Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng SGTT yêu cầu bà H phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 27/9/2024 là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng.

Do đó Ngân hàng SGTT khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Ngân hàng SGTT toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 27/9/2024 là: 406.107.812 đồng (Bốn trăm lẻ sáu triệu một trăm lẻ bảy ngàn tám trăm mười hai đồng) trong đó: Nợ gốc là 128.515.743 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm mười lăm ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng); Lãi quá hạn: 277.592.069 đồng (Hai trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai ngàn không trăm sáu mươi chín đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 28/9/2024, nếu bà Lê Thị H vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bà Lê Thị H vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng SGTT là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị H phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng SGTT.

Ngân hàng SGTT không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng SGTT.

Buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng SGTT số tiền là 406.107.812 đồng (Bốn trăm lẻ sáu triệu một trăm lẻ bảy ngàn tám trăm mười hai đồng) trong đó: Nợ gốc là 128.515.743 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm mười lăm ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng); Lãi quá hạn: 277.592.069 đồng (Hai trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai ngàn không trăm sáu mươi chín đồng) theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Sacombank (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng SGTT và các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 12/9/2017 loại thẻ Visa Platinum, số thẻ 436438 – 9186 giữa Ngân hàng SGTT với bà Lê Thị H.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 28/9/2024 bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng SGTT thì lãi suất mà bà Lê Thị H phải tiếp tục thanh toán Ngân hàng SGTT theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng SGTT.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị H phải chịu là 20.244.312 đồng (Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm mười hai đồng).

Ngân hàng SGTT không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng SGTT tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.053.885 (Chín triệu không trăm năm mươi ba ngàn tám trăm tám mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0028117 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Tiên

